



QUY CHẾ

công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2806-QĐ/TU** ngày **02/12/2021**
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, các cơ quan, địa phương, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II

TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Thường vụ Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

2. Lãnh đạo, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách lớn về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo trong phạm vi toàn thành phố. Lãnh đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và công tác phản biện xã hội của Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội. Chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp (Thành ủy, quận ủy/huyện ủy, đảng ủy phường/xã) định kỳ mỗi năm ít nhất một lần (hoặc khi cần thiết) tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân; tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết các vấn đề Nhân dân phản ánh, bức xúc, quan tâm.

3. Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Định kỳ sáu tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết, làm việc với Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan của thành phố về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

5. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương về công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Thành ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

3. Thẩm định đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Tham gia thẩm định đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (tình hình tôn giáo, dân tộc, giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo, dân tộc thành phố.

6. Định kỳ hằng quý, sáu tháng, hằng năm và trong trường hợp cần thiết, tổ chức giao ban, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, ban dân vận các quận ủy, huyện ủy, bộ phận tham mưu thực hiện công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

Điều 6. Các cơ quan đảng thuộc Thành ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Thành ủy quy định.

a) Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với hội quần chúng được Đảng, Nhà nước thành lập trên địa bàn thành phố.

b) Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.

c) Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận.

d) Ban Nội chính Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân và xử lý đơn thư.

đ) Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, công tác dân vận của các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Thành ủy về công tác dân vận.

e) Trường Chính trị thành phố phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy giảng dạy bộ môn công tác dân vận cho các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng, tập huấn công tác dân vận hằng năm cho cán bộ theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện công tác dân vận.

g) Báo Đà Nẵng phối hợp tuyên truyền về công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác dân vận trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành đoàn

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy để lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận.

Điều 8. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

4. Định kỳ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo thẩm

quyền. Phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp trực tiếp làm trưởng ban dân vận. Trường hợp không có ban dân vận thì chỉ đạo phân công một đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy phụ trách công tác dân vận.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, các vấn đề quan trọng của thành phố thành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ở quận, phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, quận, phường, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố và quận.

Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, các ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh án Tòa án nhân dân quận, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận. Hội đồng nhân dân thành phố xem xét việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, giám sát hoạt động của đại biểu dân cử; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, huyện, xã; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thành phố bầu hoặc phê chuẩn.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, Thành ủy thành chính sách cụ thể, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của thành phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

2. Chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

4. Chỉ đạo và thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

5. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, nhất là các công trình, dự án có tác động đến sự phát triển bền vững của thành phố và đời sống Nhân dân; quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

7. Định kỳ có chương trình phối hợp, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở thành phố; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh

đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, bỏ lọt tội phạm; thực hiện tốt việc đối thoại, hòa giải tại tòa án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phối hợp

với ban dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan làm nòng cốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền các cấp

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực Nhà nước.

3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với ban dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

6. Phân công đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí thủ trưởng đơn vị phụ trách công tác dân vận.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng,

rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động Nhân dân góp ý xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa viên, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân huyện Hòa Vang và hội đồng nhân dân các xã thuộc huyện Hòa Vang.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 16. Các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với cấp ủy, chính quyền thành phố trong việc xây dựng chính sách liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và tham mưu đề xuất biện pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III **PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN** **CÔNG TÁC DÂN VẬN**

Điều 17. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 18. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 19. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 20. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

Điều 21. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 22. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 23. Phương thức hoạt động công tác dân vận trong các tình huống

1. Trong phòng, chống dịch bệnh, thiên tai

Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân nghiêm túc chấp hành quy định phòng, chống dịch bệnh, ứng phó với thiên tai; nêu cao trách nhiệm của mỗi người dân trong tự ý thức bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng. Hệ thống dân vận các cấp bám sát cơ sở, địa bàn, nắm chắc tình hình nhân dân; tham mưu, đề xuất và có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai. Xây dựng, phát huy vai trò trung tâm, chủ động, sáng tạo của Nhân dân cùng với hệ thống dân vận từ thành phố đến cơ sở thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát có hiệu quả khi xảy ra các dịch bệnh, thiên tai trên địa bàn thành phố.

2. Trong công tác giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Trong giai đoạn chuẩn bị quy hoạch, xây dựng, triển khai dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án sử dụng vốn đầu tư công; chính quyền các cấp chủ động công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; lấy ý kiến tham gia hoặc ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố trước khi triển khai thực hiện. Đồng thời Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, tham gia góp ý với chính quyền về những vấn đề có liên quan.

Trong quá trình triển khai, thực hiện dự án tiếp tục phát huy vai trò của Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng ở cơ sở tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ, đảm bảo chất lượng. Qua đó, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong công tác quy hoạch, giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng, bố trí tái định cư các dự án phát triển kinh tế - xã hội; góp phần đảm bảo tiến độ triển khai các dự án và đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

3. Trong thực hiện chính quyền đô thị

Tiếp tục định hướng nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường mối quan hệ phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, phường, các cơ quan, ban, ngành liên quan nắm tình hình và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân khi không có hội đồng nhân dân cùng cấp. Lựa chọn, tập trung giám sát, phản biện

những vấn đề gắn với thực tiễn thành phố; phù hợp với năng lực của Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và mô hình chính quyền đô thị. Sau giám sát, phản biện, cần có những đề xuất, kiến nghị và theo dõi thông tin phản hồi của các cơ quan chức năng nhằm tạo sự chuyển biến thực sự trong triển khai thực hiện.

Điều 24. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với ban dân vận cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng thời gửi ban dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi ban dân vận của cấp ủy cấp trên để theo dõi.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành có liên quan trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; đồng thời, ban dân vận cấp ủy cùng cấp tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Điều 26. Căn cứ Quy chế này các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị thành phố xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế công tác dân vận của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 27. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 28. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm trong công tác dân vận.